TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 221/2019/DS-PT
Ngày: 20 - 8 - 2019
V/v tranh chấp quyền sở hữu tài sản và đòi thành quả lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan
Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn
Ông Phạm Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2019/TLPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Huy H1 - sinh năm 1950.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trà M2 – sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Trần Văn M1 – sinh năm 1929

Bà Nguyễn Thu H2 – sinh năm 1929

Người đại diện theo ủy quyền của ông M1, bà H2 là ông Trần Thanh T – sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M1 là bà Võ Bé Năm, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn là ông Trần Huy H1.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Trần Huy H1 trình bày: Năm 1981, ông được cha mẹ là ông M1, bà H2 cho phần đất nhưng ông không xác định được diện tích là bao nhiêu. Từ năm 1998 đến năm 2001 ông thuê phương tiện cơ giới vào cải tạo đất với tổng số tiền 63.000.000 đồng. Các lần thuê cơ giới vào cải tạo đất ông không nhớ cụ thể. Vào năm 1998, ông trồng đước trên toàn bộ diện tích đất được cho, đến năm 2008 Nhà nước múc con đê qua phần đất của ông nên ông không còn canh tác trên đất nhưng ông còn quản lý cây đước trên diện tích đất còn lại. Năm 2018, ông M1, bà H2 bán phần đước do ông trồng với số tiền 37.000.000 đồng. Nay, ông yêu cầu ông M1, bà H2 trả cho ông tiền cải tạo đất là 63.000.000 đồng và tiền do ông M1, bà H2 bán cây đước là 37.000.000 đồng, tổng cộng 100.000.000 đồng.

Bị đơn, ông Trần Văn M1, bà Nguyễn Thu H2 do người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Thanh T trình bày:

Ông Trần Văn M1, bà Nguyễn Thu H2 không có cho ông H1 phần đất trên. Toàn bộ số cây đước trên đất là của ông M1 trồng nên ông M1 và bà H2 thu hoạch. Ông H1 không có cải tạo trên đất do ông M1 và bà H2 quản lý sử dụng nên ông M1 và bà H2 không đồng ý trả cho ông H1 100.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy H1 số tiền 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời ban hành quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm về phần án phí.

Ngày 30/5/2019 nguyên đơn là ông Trần Huy H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông và miễn toàn bộ án phí cho ông do ông là người cao tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau giữ nguyên Quyết định kháng nghị và phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H1 về việc yêu cầu ông M1 và bà H2 trả tiền cải tạo đất và tiền thu hoạch đước là 100.000.000 đồng, chấp nhận yêu cầu xin miễn toàn bộ án phí do ông H1 là người cao tuổi. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về phần án phí theo hướng không buộc ông H1 phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Huy H1 về số tiền ông H1 yêu cầu ông M1 và bà H2 trả cho ông 63.000.000 đồng tiền ông H1 cải tạo đất.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H1 cho rằng ông được cha mẹ ông là ông M1 và Hà cho đất từ năm 1981 nhưng ông H1 không biết diện tích đất được cho là bao nhiêu mét vuông, vị trí ở đâu. Ông H1 cho rằng đã đầu tư, cải tạo đất từ năm 1998 đến năm 2001 để nuôi tôm với tổng số tiền ông đã cải tạo trong nhiều năm bằng 67.000.000 đồng nhưng ông H1 không có chứng cứ gì để chứng minh số tiền ông cải tạo trên diện tích đất ông H1 cho rằng được ông M1 và bà H2 cho, trong khi đó ông M1 và bà H2 không thừa nhận có cho đất ông H1. Mặc khác, ông H1 thừa nhận năm 2008 Nhà nước múc con đê qua phần đất của ông nên ông không còn canh tác trên đất, số tiền Nhà nước bồi hoàn hỗ trợ đất cho ông M1 và bà H2 do ông H1 nhận, ông H1 cũng thừa nhận đã giao trả lại cho ông M1 và bà H2. Như vậy đến năm 2017, ông H1 khởi kiện ông M1 và bà H2 để đòi số tiền 63.000.000 đồng do ông H1 cải tạo đất từ năm 1998 đến năm 2001 là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông H1 về số tiền do ông M1 và bà H2 thu hoạch cây đước là 37.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H1 cho rằng số cây đước do ông M1 và bà H2 thu hoạch được 37.000.000 đồng là số cây đước do ông H1 trồng trên diện tích đất còn lại ngoài diện tích đất bị Nhà nước thu hồi để làm con đê. Ông M1 và bà H2 thừa nhận có thu hoạch toàn bộ số cây đước do ông M1 và bà H2 trồng nhưng số cây đước trên là do ông M1 và bà H2 trồng trên phần đất do ông M1 và bà H2 đang quản lý, sử dụng. Ông H1 không có chứng cứ chứng minh số cây đước ông trồng vào thời gian nào, trồng bao nhiêu cây trên diện đất ngoài diện tích đất do Nhà nước thu hồi nhưng trong diện tích đất ông H1 đang quản lý và sử dụng, giá trị mỗi cây đước là bao nhiêu. Theo các xác nhận của ông H1 cung cấp cho Tòa án không có cơ sở chứng minh số tiền ông M1 và Hà thu hoạch cây đước là 37.000.000 là số cây đước do ông H1 trồng trên phần đất ông H1 đang quản lý và sử dụng. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông H1 về việc buộc ông M1 và bà H2 trả cho ông H1 số tiền 37.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H1 không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H1 về việc buộc ông M1 và bà H2 trả cho ông H1 100.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông H1 về việc xin miễn toàn bộ tiền án phí do ông H1 là người cao tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì đơn xin miễn án phí cho ông H1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H1 về việc xin miễn toàn bộ số tiền án phí.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc không buộc ông H1 phải nộp toàn bộ án phí là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về phần án phí là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Án án phí dân sự phúc thẩm: Ông H1 được miễn nên không phải nộp.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Huy H1 về phần án phí.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Sửa bản án sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy H1 về việc yêu cầu ông Trần Văn M1 và bà Nguyễn Thu H2 trả số tiền cải tạo đất và tiền thu hoạch cây đước là 100.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Huy H1 được miễn nộp, ngày 01 tháng 02 năm 2018 ông H1 có nộp tạm ứng án phí số tiền 2.500.000 đồng theo biên lại thu số 0007787 tại Chi cục thi hành án huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Huy H1 được miễn nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phương Loan